TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2024/QĐST-DS	*Đông Triều, ngày 08 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 158, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành lập ngày 28/6/2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: ngân hàng TMCP V (V1); trụ sở số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật ông Ngô Chí D, chủ tịch HĐQT ngân hàng TMCP V; người đại diện theo uỷ quyền ông Đinh Công Đ, chuyên viên xử lý nợ, địa chỉ làm việc Ngân hàng V1 chi nhánh U, tỉnh Quảng Ninh, số D đường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, theo văn bản ủy quyền số 1712/2023/UQ-LCC-KHCNMB2 ngày 28/02/2024 của ngân hàng TMCP V;

Bị đơn: ông Nguyễn Thạch G sinh năm 1985, nơi thường trú khu C, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Đối với Hợp đồng cho vay số: LN2202145200757 ngày 19/02/2022 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 19/02/2022.

1.1/ Các đương sự thống nhất chấm dứt hợp đồng cho vay số: LN2202145200757 ngày 19/02/2022 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 19/02/2022.

1.2/ Về số tiền nợ: tính đến ngày 28/6/2024 ông Nguyễn Thạch G còn nợ ngân hàng TMCP V số tiền là: 1.257.761.911[đ] (một tỷ, hai trăm năm bảy triệu, bảy trăm sáu mốt nghìn, chín trăm mười một đồng), trong đó nợ gốc là:

965.837.000đ (chín trăm sáu lăm triệu, tám trăm ba bảy nghìn đồng), nợ lãi trong hạn 51,130,563đ (năm mốt triệu, một trăm ba mươi nghìn, năm trăm sáu ba đồng), nợ lãi quá hạn 234.182.396đ (hai trăm ba tư triệu, một trăm tám hai nghìn, ba trăm chín sáu đồng), nợ lãi áp dụng với số tiền chậm trả là: 6.611.952đ (sáu triệu, sáu trăm mười một nghìn, chín trăm lăm hai đồng).

1.3/ Về phương án trả nợ: ông Nguyễn Thạch G phải trả toàn bộ số tiền trên chậm nhất đến ngày 30/9/2024 cho ngân hàng TMCP V.

1.4/ Kể từ ngày 29/6/2024, ông Nguyễn Thạch G phải tiếp tục trả lãi ngân hàng TMCP V đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số: LN2202145200757 ngày 19/02/2022 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 19/02/2022 cho đến khi ông G trả hết nợ.

1.5/ Trường hợp ông Nguyễn Thạch G vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho V1 cụ thể như sau 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes Benz, sản suất 2017, số khung RLM0G4GX0HV002899, số máy 27492031095799, biển số 14A-636.57, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 14024746 do phòng C, công an Q cấp ngày 17/02/2022, mang tên Nguyễn Thạch G. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2202145200757, ngày 19/02/2022, việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Tất cả các hợp đồng bảo hiểm, phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được ký kết, lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay.

1.6/ Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông Nguyễn Thạch G vẫn phải tiếp tục trả nợ cho ngân hàng TMCP V cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

2. Đối với Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi không TSĐB, mở & Sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ1, ngày 09/12/2022.

2.1/ Về số tiền nợ: tính đến ngày 28/06/2024 ông Nguyễn Thạch G còn nợ ngân hàng TMCP V số tiền là: 280.325.653đ (hai trăm tám mươi triệu, ba trăm hai lăm nghìn, sáu trăm lăm ba đồng); trong đó nợ gốc là 199.999.973đ (một trăm chín chín triệu, chín trăm chín chín nghìn, chín trăm bảy ba đồng), nợ lãi là 78.804.945đ (bảy tám triệu, tám trăm linh bốn nghìn, chín trăm bốn lăm đồng), lãi áp dụng với số tiền chậm trả là: 1.520.737đ (một triệu, lăm trăm hai mươi nghìn, bảy trăm ba bảy đồng).

2.2/ Về phương án trả nợ: ông Nguyễn Thạch G phải trả toàn bộ số tiền trên chậm nhất đến ngày 30/9/2024 cho ngân hàng TMCP V.

2.3/ Kể từ ngày 29/6/2024, ông Nguyễn Thạch G phải tiếp tục trả lãi ngân hàng TMCP V đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi không TSĐB, mở & Sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ1, ngày 09/12/2022 cho đến khi ông G trả hết nợ.

3. Đối với Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử (số thẻ TD152-P-0554516), ngày 10/08/2022.

3.1/ Về số tiền nợ: tính đến ngày 28/06/2024 ông Nguyễn Thạch G còn nợ ngân hàng TMCP V số tiền là: 85.650.198đ (tám mươi lăm triệu, sáu trăm năm mươi nghìn, một trăm chín tám đồng), trong đó nợ gốc là 49.988.269đ (bốn chín triệu, chín trăm tám tám nghìn, hai trăm sáu chín đồng), nợ lãi là 35.661.929đ (ba lăm triệu, sáu trăm sáu mốt nghìn, chín trăm hai chín đồng).

3.2/ Về phương án trả nợ: ông Nguyễn Thạch G phải trả toàn bộ số tiền trên chậm nhất đến ngày 30/9/2024 cho ngân hàng TMCP V.

3.3/ Kể từ ngày 29/6/2024, ông Nguyễn Thạch G phải tiếp tục trả lãi ngân hàng TMCP V đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử (số thẻ TD152-P-0554516), ngày 10/08/2022 cho đến khi ông G trả hết nợ.

4. Về chi phí tố tụng:

4.1/ Ông Nguyễn Thạch G chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.500.000đ (một triệu lăm trăm nghìn đồng), số tiền này ngân hàng TMCP V đã nộp tạm ứng ngày 18/6/2024, nên ông G phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền 1.500.000đ (một triệu lăm trăm nghìn đồng) cho ngân hàng TMCP V.

4.2/ Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả đủ số tiền chi phí tố tụng nói trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4.3/ Trả lại ngân hàng TMCP V số tiền 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo biên bản giao nhận ngày 26/6/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, ngân hàng TMCP V đã nhận lại đủ số tiền trên.

5. Về án phí:

5.1/ Ông Nguyễn Thạch G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 30.356.066đ (ba mươi triệu, ba trăm lăm sáu nghìn, không trăm sáu mươi sáu đồng).

5.2/ Trả lại ngân hàng TMCP V số tiền 29.587.000đ (hai chín triệu, năm trăm tám bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003599, ngày 24/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát thị xã Đông Triều;
- Tòa án tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Đông Triều;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Cường